

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH NGỌC LÂM

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 06 tháng 04 năm 2026

Bữa chính: Cá rô file chiên xù
Trứng đảo bông
Su su, cà rốt xào

Canh mùng toi nấu tôm nõn
Cơm dẻo thơm

Bữa phụ: Sữa chua Vinamilk

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	137	20,000	2,740,000	
2	Cá rô phi file	kg	72	105,000	7,560,000	
3	Trứng gà	quả	1145	3,050	3,492,250	
4	Su su, cà rốt	kg	97	25,000	2,425,000	
5	Mồng toi	kg	34	25,000	850,000	
6	Hành lá	kg	1	45,000	45,000	
7	Thì là	kg	0.3	70,000	21,000	
8	Gừng, tỏi khô	kg	2	50,000	100,000	
9	Tôm nõn khô	kg	0.6	600,000	360,000	
10	Bột giòn	kg	5	45,000	225,000	
11	Bột xù	kg	16	45,000	720,000	
12	Tương cà	lít	11.5	50,000	575,000	
13	Dầu ăn	lít	50	60,000	3,000,000	
14	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
15	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
16	Nước mắm	lít	6	30,000	180,000	
17	Bột canh	gói	15	5,400	81,000	
18	Đường	kg	3	30,000	90,000	
19	VAT	suất	1,142	2,600	2,969,200	
20	Chất đốt	suất	1142	1,200	1,370,400	
21	N.lau sàn	lít	1.5	45,000	67,500	
22	N.rửa bát	lít	7	35,000	245,000	
23	Nhân công	công	1142	4,500	5,139,000	
24	Lãi dự kiến	đồng	1142	600	685,200	
25	Chi phí quản lý	đồng	1142	300	342,600	
26	Khấu hao	suất	1142	200	228,400	
27	Nước sạch	suất	1142	150	171,300	
28	Sữa chua Vinamilk	hộp	1142	4,000	4,568,000	
Tổng cộng					38,535,850	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,142	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	39,970,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	919,450	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	38,535,850	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	2,353,600	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa

Đại diện nhà trường



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân



Đan Thị Phương Hoa

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH NGỌC LÂM

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 07 tháng 04 năm 2026

Bữa chính: Thịt gà sốt chua ngọt
Đậu tằm hành
Bắp cải xào cà rốt

Canh bí xanh nấu thịt
Com dẻo thơm

Bữa phụ: Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	137.5	20,000	2,750,000	
2	Thịt gà file	kg	103	90,000	9,270,000	
3	Đậu phụ	kg	81	25,000	2,025,000	
4	Bắp cải, cà rốt	kg	97	25,000	2,425,000	
5	Bí xanh gọt vỏ	kg	34	25,000	850,000	
6	Thịt lợn	kg	2.2	137,000	301,400	
7	Hành lá	kg	1	45,000	45,000	
8	Dầu ăn	lít	55	60,000	3,300,000	
9	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
10	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
11	Nước mắm	lít	6	30,000	180,000	
12	Bột canh	gói	15	5,400	81,000	
13	Đường	kg	6	30,000	180,000	
14	VAT	suất	1,152	2,600	2,995,200	
15	Chất đốt	suất	1152	1,200	1,382,400	
16	N.lau sàn	lít	1.5	45,000	67,500	
17	N.rửa bát	lít	7	35,000	245,000	
18	Nhân công	công	1152	4,500	5,184,000	
19	Lãi dự kiến	đồng	1152	600	691,200	
20	Chi phí quản lý	đồng	1152	300	345,600	
21	Khấu hao	suất	1152	200	230,400	
22	Nước sạch	suất	1152	150	172,800	
23	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1152	4,000	4,608,000	
Tổng cộng					37,614,500	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,152	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	40,320,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	2,353,600	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	37,614,500	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	5,059,100	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân

Đại diện nhà trường



Đào Thị Phương Hoa

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH NGỌC LÂM

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 08 tháng 04 năm 2026

Bữa chính: Thịt lợn kho trứng
Chả cá xào ngũ sắc
Chuối tiêu

Canh cải xanh nấu thịt
Cơm dẻo thơm
Bữa phụ: Sữa chua Vinamilk

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	139	20,000	2,780,000	
2	Thịt lợn	kg	54.3	137,000	7,439,100	
3	Trứng gà bóc	quả	1155	3,500	4,042,500	
4	Chả cá	kg	23	120,000	2,760,000	
5	Đỗ cove, cà rốt	kg	23	30,000	690,000	
6	Ngô ngọt hạt	Kg	17	80,000	1,360,000	
7	Chuối tiêu	quả	1155	2,500	2,887,500	
8	Cải xanh	kg	35	25,000	875,000	
9	Hành lá	kg	1	45,000	45,000	
10	Dầu ăn	lít	45	60,000	2,700,000	
11	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
12	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
13	Nước mắm	lít	6	30,000	180,000	
14	Bột canh	gói	15	5,400	81,000	
15	Đường	kg	2	30,000	60,000	
16	VAT	suất	1,149	2,600	2,987,400	
17	Chất đốt	suất	1149	1,200	1,378,800	
18	N.lau sàn	lít	1.5	45,000	67,500	
19	N.rửa bát	lít	7	35,000	245,000	
20	Nhân công	công	1149	4,500	5,170,500	
21	Lãi dự kiến	đồng	1149	600	689,400	
22	Chi phí quản lý	đồng	1149	300	344,700	
23	Khấu hao	suất	1149	200	229,800	
24	Nước sạch	suất	1149	150	172,350	
25	Sữa chua Vinamilk	hộp	1149	4,000	4,596,000	
Tổng cộng					42,066,550	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,149	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	40,215,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	5,059,100	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	42,066,550	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	3,207,550	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

Đại diện nhà trường



Đào Thị Phương Hoa

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH NGỌC LÂM

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 09 tháng 04 năm 2026

Bữa chính: Thịt bò hầm khoai tây, cà rốt
Ruốc thịt gà
Rau muống xào

Canh chua dầm me
Cơm dẻo thơm
Bữa phụ: Bánh mì tươi socola

Đơn vị tính: VND

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	133	20,000	2,660,000	
2	Thịt bò	kg	57.5	240,000	13,800,000	
3	Khoai tây, cà rốt	kg	46	30,000	1,380,000	
4	Thịt gà file	kg	40	90,000	3,600,000	
5	Rau muống	kg	98	25,000	2,450,000	
6	Me	kg	6	50,000	300,000	
7	Hành lá	kg	0.5	45,000	22,500	
8	Dầu ăn	lít	30	60,000	1,800,000	
9	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
10	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
11	Nước mắm	lít	6	30,000	180,000	
12	Bột canh	gói	15	5,400	81,000	
13	Đường	kg	2	30,000	60,000	
14	VAT	suất	1,152	2,600	2,995,200	
15	Chất đốt	suất	1152	1,200	1,382,400	
16	N.lau sàn	lít	1.5	45,000	67,500	
17	N.rửa bát	lít	7	35,000	245,000	
18	Nhân công	công	1152	4,500	5,184,000	
19	Lãi dự kiến	đồng	1152	600	691,200	
20	Chi phí quản lý	đồng	1152	300	345,600	
21	Khấu hao	suất	1152	200	230,400	
22	Nước sạch	suất	1152	150	172,800	
23	Bánh mì tươi socola	bánh	1152	3,000	3,456,000	
Tổng cộng					41,388,600	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,152	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	40,320,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	3,207,550	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	41,388,600	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	2,138,950	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

Đại diện nhà trường



Đào Thị Phương Hoa

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH NGỌC LÂM

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 10 tháng 04 năm 2026

Bữa chính: Cơm rang thập cẩm
Xúc xích chiên
Dưa hấu

Canh chua nấu thịt thả giá
Bữa phụ: Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	148	20,000	2,960,000	
2	Thịt lợn	kg	13.8	137,000	1,890,600	
3	Chả nạc	kg	23	130,000	2,990,000	
4	Đậu cô ve	kg	23	30,000	690,000	
5	Cà rốt	kg	11.5	25,000	287,500	
6	Ngô ngọt hạt	Kg	17	80,000	1,360,000	
7	Trứng gà	quả	150	3,050	457,500	
8	Xúc xích	cái	1152	8,000	9,216,000	
9	Dưa hấu	kg	80	30,000	2,400,000	
10	Cà chua	kg	13.5	30,000	405,000	
11	Giá đỗ	kg	11.5	25,000	287,500	
12	Hành lá	kg	1	45,000	45,000	
13	Dầu ăn	lít	47	60,000	2,820,000	
14	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
15	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
16	Nước mắm	lít	6	30,000	180,000	
17	Bột canh	gói	15	5,400	81,000	
18	Đường	kg	1	30,000	30,000	
19	VAT	suất	1,144	2,600	2,974,400	
20	Chất đốt	suất	1144	1,200	1,372,800	
21	N.lau sàn	lít	1.5	45,000	67,500	
22	N.rửa bát	lít	7	35,000	245,000	
23	Nhân công	công	1144	4,500	5,148,000	
24	Lãi dự kiến	đồng	1144	600	686,400	
25	Chi phí quản lý	đồng	1144	300	343,200	
26	Khấu hao	suất	1144	200	228,800	
27	Nước sạch	suất	1144	150	171,600	
28	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1144	4,000	4,576,000	
Tổng cộng					42,198,800	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,144	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	40,040,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	2,138,950	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	42,198,800	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	-19,850	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa

Đại diện nhà trường



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân



Giáo viên Phụ trách Hoa